TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 439/2018/HNGĐ-ST
Ngày 29/11/2018
Về việc: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Phi Long

2/ Bà Võ Thị Lan

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân*** thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hòa - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã Điện Bàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 334/2018/TLST - HNGĐ, ngày 04/9/2018 về: "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2018/QĐST- HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Xuân T – Sinh năm: 1987

HKTT: Thôn H, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Tổ Y, phường Z, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. (có mặt)

2. *Bị đơn***:** Ông Từ Tấn V - Sinh năm: 1985

HKTT: Thôn H, xã Đ thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Chỗ ở: Thôn N, xã Đ, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Bà T và ông Từ Tấn V kết hôn với nhau vào ngày 09/4/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi, hôn nhân tự nguyện, có thời gian tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau khi kết hôn thì bà T sống ở Quảng Ngãi còn ông Vũ sống tại xã Điện Phước, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam, thỉnh tháng vài tháng vợ chồng mới gặp nhau một lần nhưng vẫn xảy ra mâu thuẫn do ông V không lo làm ăn, cờ bạc, nghiện ma túy,

làm được bao nhiêu thì tiêu xài cho bản thân không phụ giúp bà nuôi con, kinh tế gia đình túng thiếu, khi bà yêu cầu ông V đóng góp nuôi con thì vợ chồng xảy ra cãi vả, ông V hành hung, đánh đập bà. Tháng 6/2018 bà T có nộp đơn ly hôn đến Tòa, tại Tòa ông V hứa thay đổi lo làm ăn, nuôi con, bà rút đơn về đoàn tụ nhưng thực chất ông V vẫn không thay đổi, vợ chồng cũng không chung sống cùng nhau từ đó đến nay. Hiện nay, bà thấy tình cảm vợ chồng bà không thể hàn gắn lại được, bà không còn tình cảm với chồng nên bà yêu cầu Tòa giải quyết cho bà ly hôn với ông Từ Tấn V.

Về con chung: Có một con Từ Diễm M – Sinh ngày: 24/02/2012, hiện nay con đang ở cùng với bà T và bà yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung, nợ chung: bà T khai không có tài sản chung, nợ chung.

Ngoài ra bà T không có yêu cầu gì khác.

Đối với bị đơn ông Từ Tấn V, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhiều lần triệu tập ông đến Tòa làm việc nhưng ông cố tình trốn tránh không đến Tòa nên không thực hiện được việc cấp tống đạt các văn bản tố tụng. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tại khoản 2 Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự và đưa vụ án ra xét xử quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến. Về việc tuân theo pháp luật: Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân thủ đúng các quy định pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành pháp luật; Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho bà Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn ông Từ Tấn V và giao con Từ Diễm M cho bà Nguyễn Thị Xuân T nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Từ Tấn V mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do lần thứ 2, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Xuân T và ông Từ Tấn V kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo bà T khai là do ông V không lo làm ăn và đánh đập bà T, vợ chồng không chung sống cùng với nhau, tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn. Đối với ông V, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay, đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông V

theo đúng quy định của pháp luật nhưng ông V không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến thể hiện mong muốn được đoàn tụ chung sống; Đồng thời trước đây vào tháng 6/2018 ông V và bà T mặc dù đã được Tòa hòa giải về chung sống nhưng các bên vẫn không khắc phục khó khăn để hàn gắn tình cảm, hiện nay vợ chồng sống mỗi người một nơi; do đó xét thấy hôn nhân giữa ông, bà đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà T yêu cầu ly hôn là có căn cứ và phù hợp với điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho bà Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với ông Từ Tấn V.

[4] *Về con chung*: Có một con Từ Diễm M – Sinh ngày: 24/02/2012, bà T có yêu cầu được nuôi con chung, ông V không đến Tòa làm việc, không có ý kiến hay nguyện vọng được nuôi con. Trường hợp này xét thấy: Từ khi sinh ra đến nay, con Từ Diễm M là do bà T nuôi dưỡng, chăm sóc, hiện nay con đang sống cùng với mẹ và đi học tại Quảng Ngãi nên việc giao con cho ai nuôi còn phải xem xét đến quyền lợi về mọi mặt của con, sự ổn định và phát triển tâm sinh lý trẻ, bà T cũng có công việc làm ổn định, có thu nhập đảm bảo để nuôi con. Vì vậy, tiếp tục giao con Từ Diễm M cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] *Về chia tài sản* và nợ chung: Bà T khai tài sản chung và nợ chung không có nhưng quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với bị đơn nên không xác định được tài sản chung và nợ chung của vợ chồng. Do đó, HĐXX không xem xét, sau này các đượng sự có yêu cầu thì giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì *các lẽ trên*,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, 35, 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 57, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 luật phí và lệ phí, Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Xử cho bà Nguyễn Thị Xuân T được ly hôn với ông Từ Tấn V

2. Về con chung: Giao con Từ Diễm M – Sinh ngày: 24/02/2012 cho bà Nguyễn Thị Xuân T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Xuân T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001506 ngày 04/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Thúy Vân

Nơi nhận
- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng
- Những người tham gia tố tụng
- UBND thị trấn Sơn Tịnh
- Lưu hồ sơ, án văn
- Thi hành án